

Khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh

04/07/2025

Chỉ số	VNI	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,386.97	232.51	101.17
% ngày	0.36	0.68	0.31
% tuần	1.13	2.06	0.55
% tháng	3.06	0.73	2.18
% năm	8.37	-3.87	2.96
% từ đầu năm	9.49	2.23	6.43
GTGD (tỷ VNĐ)	21,090	1,518	506
% ngày	-0.36	-0.41	-0.84
GD NDTNN			
Mua	3,631	172	10
Bán	1,852	97	15
Ròng	1778.84	74.54	-5.55
Độ rộng thị trường			
Số mã tăng	216	102	180
Số mã giảm	102	64	221
Không đổi	92	142	484
Chỉ số chính			
Vốn hóa (Nghìn tỷ)	6,000	365	1,435
P/E	13.61	25.29	15.34
P/B	1.76	1.50	2.26
LS cổ tức	6.99%	3.68%	4.79%

Nguồn: FiinProX, Yuanta Việt Nam

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

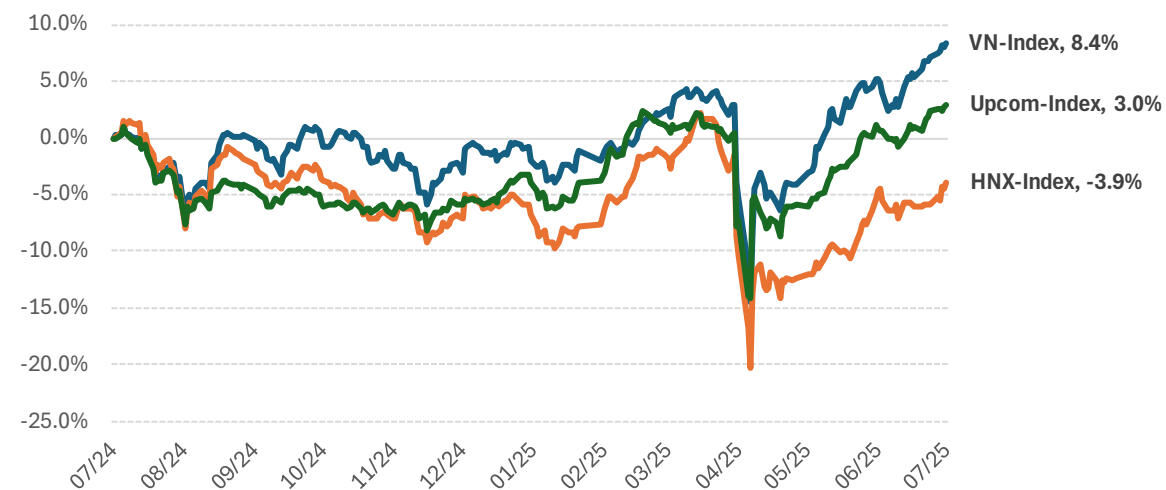
- TTCK thế giới đóng cửa phiên thứ 6 rất tích cực đặc biệt là TTCK Mỹ với S&P500 (0.83%) và Nasdaq (1.02%) và cả hai chỉ số đóng cửa ở mức cao lịch sử mới. Các chỉ số TTCK Việt Nam tương tự trong đó VN30-Index (0.51%), VNMID-Index (0.61%), VNSML-Index (0.49%).
- FPT (3.81%) và ACB(2.1%) là 2 cổ phiếu đóng góp chính vào đà tăng của chỉ số VN-Index trong phiên cuối tuần. Ngược lại nhóm Vingroup (VIC (-2.75%)) ảnh hưởng tiêu cực tới chỉ số.
- Dòng tiền mặc dù giảm nhẹ so với phiên thứ 5 nhưng vẫn duy trì khá tích cực và duy trì khá lâu ở các nhóm cổ phiếu đã tăng như LDG đã có 7 phiên tăng liên tiếp hay ANV (5.75%) hay TTF (6.93%), DLG (6.91%).
- Ngoài Công nghệ thông tin và Ngân hàng, nhóm Bất động sản thương mại cũng diễn biến khá tích cực trong bối cảnh tín dụng cải thiện và chính sách hỗ trợ từ nhà nước đã giúp doanh nghiệp hoàn thiện pháp lý các dự án. PDR, DIG, NVL đều tăng trên 2%.
- NDT nước ngoài mua ròng 1847 tỷ đồng tập trung tại FPT(458 tỷ), ACB (273 tỷ), FUEVFNVD (161 tỷ). Ngược lại, VIC (136 tỷ), GEX (82 tỷ), GVR (72 tỷ) là top cổ phiếu bị rút ròng bởi khối ngoại.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

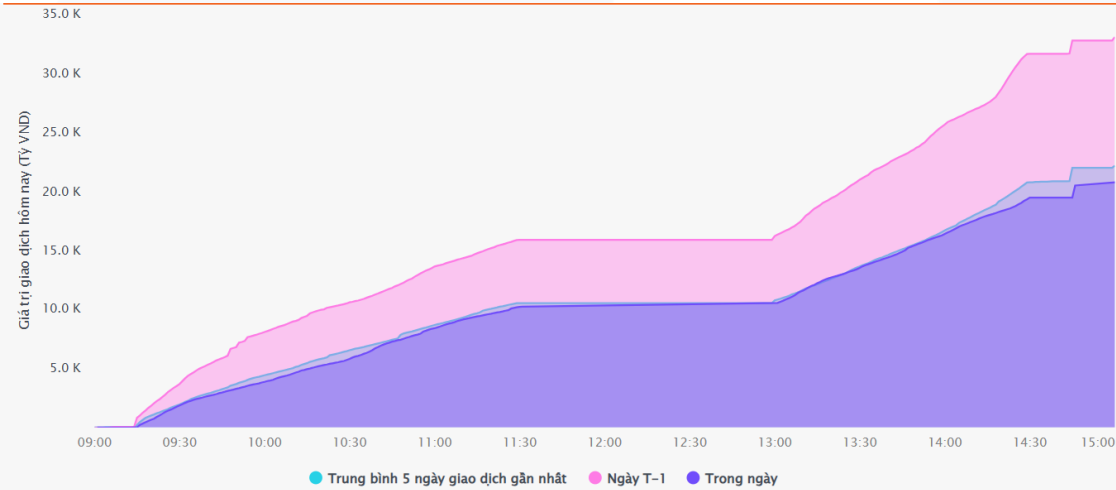
- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng trong phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ sớm thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1,400 điểm cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh. Ngoài ra, các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục tăng vào vùng quá mua nhưng chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn vẫn còn cao.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung được nâng từ mức TRUNG TÍNH lên TĂNG.
- Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để mua mới hoặc tăng tỷ trọng cổ phiếu.
- Chiến lược trung hạn (từ 1-5 tháng): Xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực, nhưng các chỉ báo kỹ thuật đang tăng vào vùng quá mua cho nên nhịp điều chỉnh có thể xuất hiện trong những tuần giao dịch tới – chúng tôi đánh giá đây chỉ là các nhịp điều chỉnh kỹ thuật. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý trung hạn vẫn trong vùng lạc quan và rủi ro trung hạn vẫn ở mức thấp. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục mua và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao.

➤ Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Diễn biến các chỉ số chính



Thanh khoản thị trường trong phiên trên sàn HSX

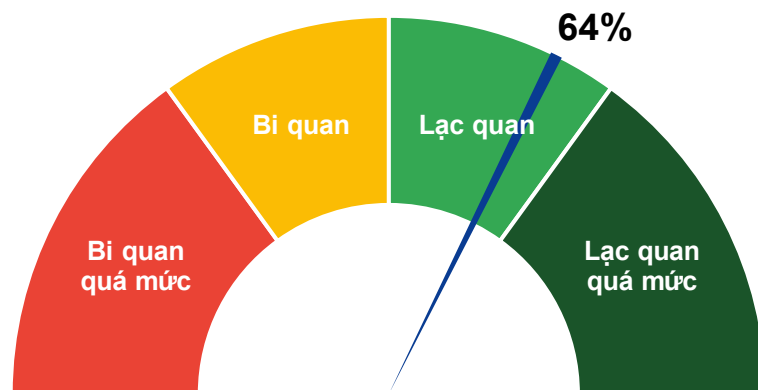


Xu hướng các chỉ số chính

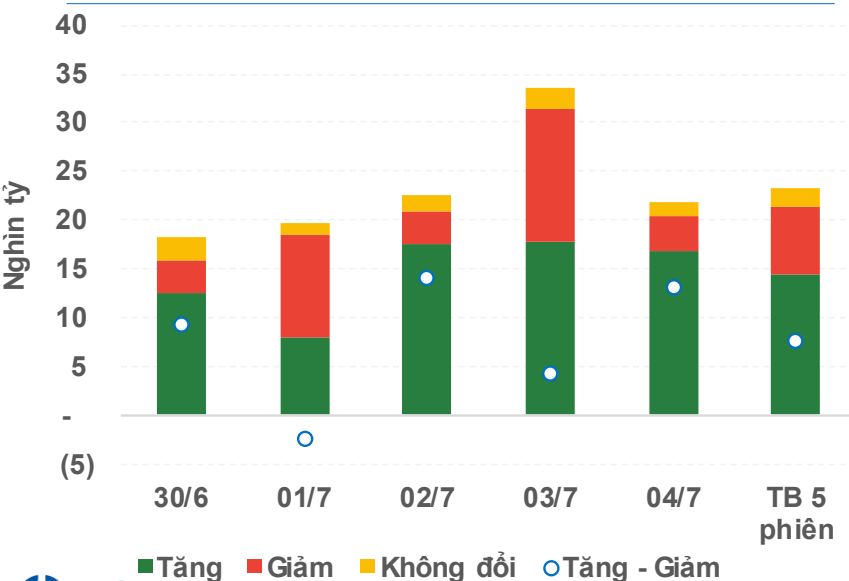
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG								XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG					
	Đóng cửa	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	% từ đầu năm	Vốn hóa (Nghìn tỷ)	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
VN-Index	1,386.97	0.36	1.13	3.06	8.37	9.49	6,000	TĂNG	TĂNG	1,300	1,330	870	800
HNX-Index	232.51	0.68	2.06	0.73	-3.87	2.23	365	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Upcom-Index	101.17	0.31	0.55	2.18	2.96	6.43	1,435	TĂNG	TĂNG	100	120	90	80
VN30-Index	1,488.77	0.51	0.87	3.73	13.59	10.71	4,102	TĂNG	TĂNG	1,336	1,350	980	960
VNMidcaps	2,037.52	0.61	3.24	3.91	2.79	7.20	1,042	TĂNG	TĂNG	1,280	1,250	963	900
VNSmallcaps	1,464.71	0.49	1.32	-0.57	-4.40	0.94	267	TĂNG	TĂNG	1,250	1,250	804	750

Nguồn: FiinProX, Yuanta Việt Nam

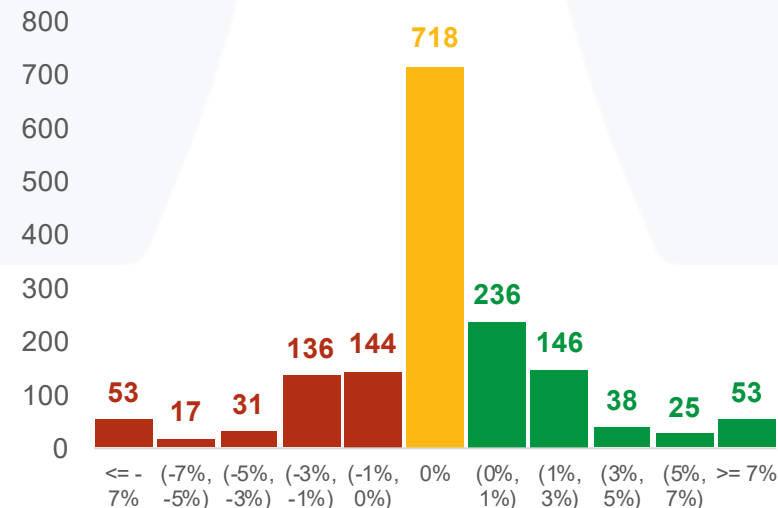
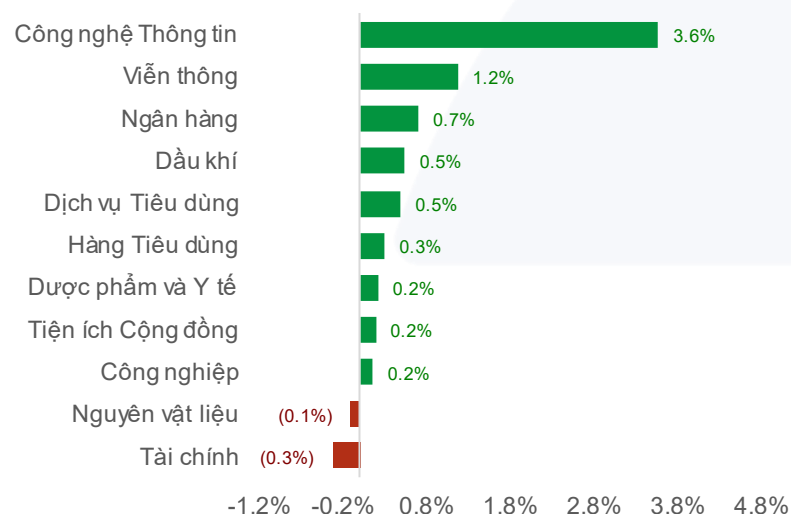
Chỉ báo tâm lý thị trường



Phân bổ dòng tiền



Độ rộng thị trường

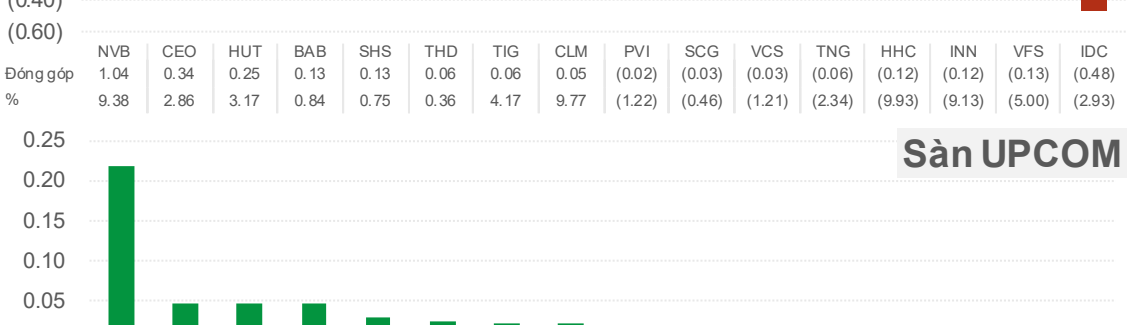
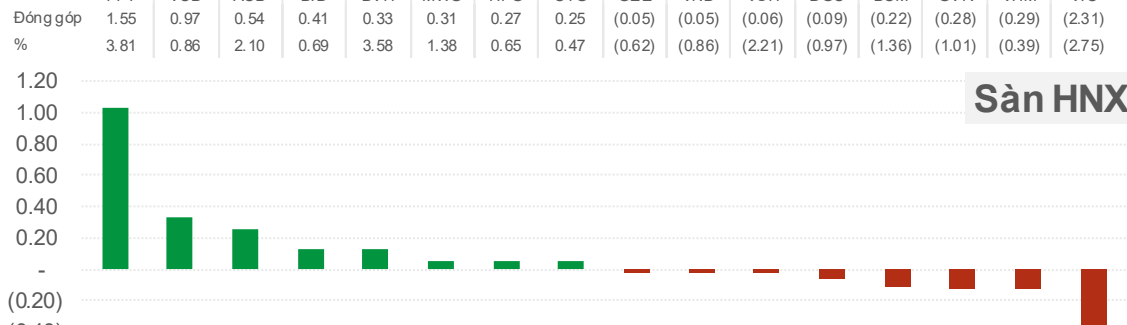


Diễn biến chỉ báo tâm lý thị trường

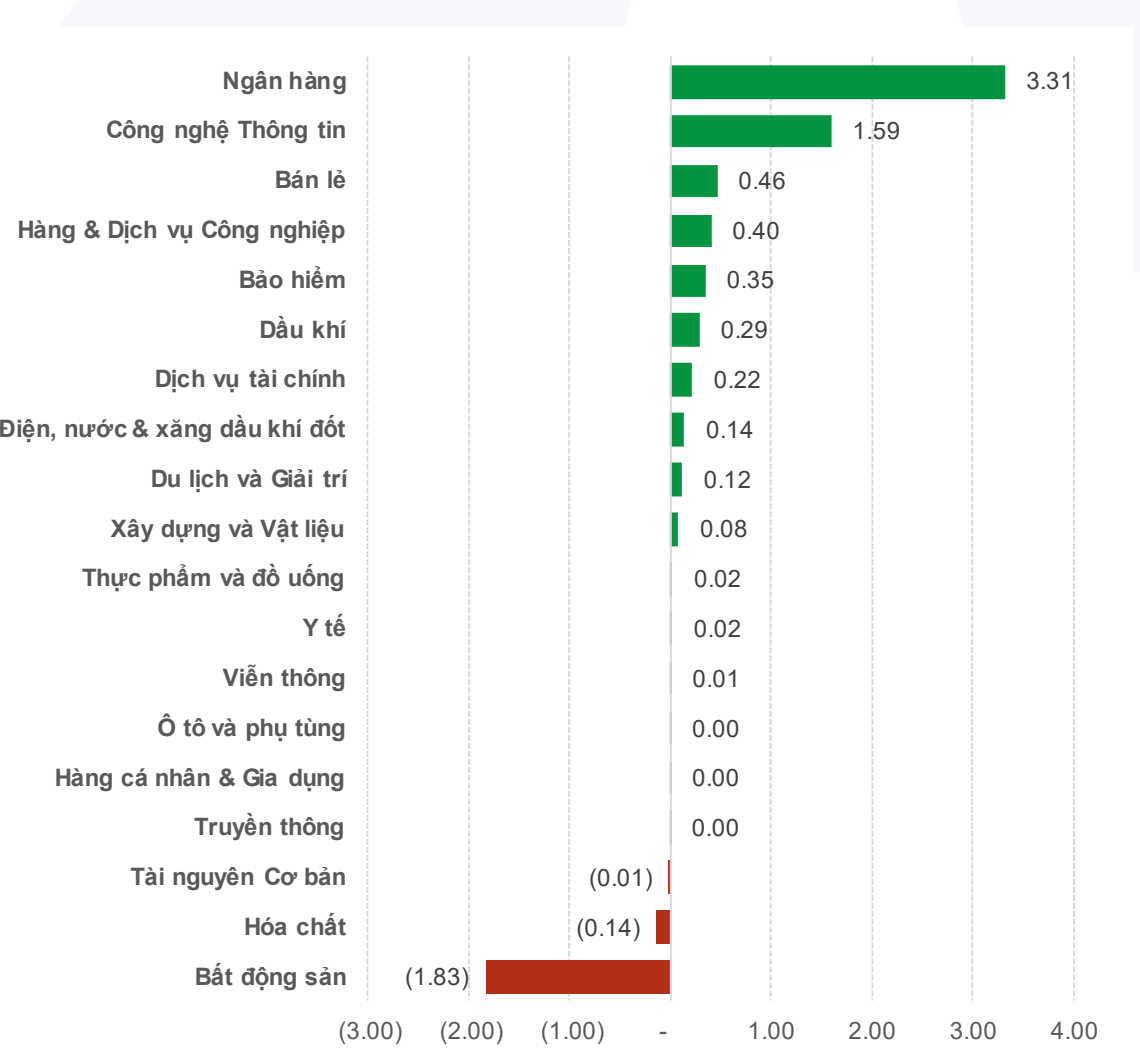


Nguồn: FiinProX, Yuanta Việt Nam

Top 10 cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào đà tăng/ giảm chỉ số



Top 10 ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng/giảm của VN-Index



Nguồn: Bloomberg, Yuanta Việt Nam

THỐNG KÊ DIỄN BIẾN NHÓM NGÀNH



Biến động các nhóm ngành

Nhóm ngành	% ngày	% tháng	% năm	% từ đầu năm	PE	PB	Vốn hoá (Tỷ đồng)
Bán lẻ	1.12	8.86	8.65	9.73	23.49	3.37	158.57
Bảo hiểm	1.85	5.16	16.69	7.24	14.70	1.48	80.84
Bất động sản	-0.62	-1.02	52.39	53.33	17.30	1.70	1,258.85
Công nghệ Thông tin	3.57	5.85	-8.02	-17.54	21.14	4.30	201.13
Dầu khí	0.54	3.51	-10.90	-4.97	32.74	1.18	149.03
Dịch vụ tài chính	0.27	3.59	3.57	10.33	19.21	1.50	296.91
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.19	1.34	2.86	5.23	15.43	1.71	437.03
Du lịch và Giải trí	0.19	3.52	25.04	28.65	27.72	5.81	326.62
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.05	-3.28	9.37	0.10	15.66	2.54	608.31
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.43	4.14	-1.61	-5.89	11.10	1.36	79.95
Hóa chất	-0.74	4.75	-4.53	0.93	18.46	1.81	249.97
Ngân hàng	0.70	5.19	16.42	8.93	9.51	1.49	2,309.30
Ô tô và phụ tùng	2.34	3.00	-7.04	3.96	38.48	1.50	33.01
Tài nguyên Cơ bản	0.39	4.76	16.39	17.10	19.31	1.42	314.44
Thực phẩm và đồ uống	0.28	3.28	3.65	-3.99	17.61	2.64	679.41
Truyền thông	0.34	-0.57	-19.00	-1.83	(73.62)	1.97	18.41
Viễn thông	1.17	7.28	-20.80	-13.77	37.72	5.88	276.37
Xây dựng và Vật liệu	0.67	-1.03	5.87	2.24	10.62	1.42	258.31
Y tế	0.22	0.89	19.13	7.48	15.48	1.54	63.01

Thanh khoản giữa các nhóm ngành

Nhóm ngành	% ngày	GTGD	TB 1 tuần	TB 1 tháng
Công nghệ Thông tin	3.6%	1,773	1,260	936
Ô tô và phụ tùng	2.3%	314	227	232
Bảo hiểm	1.9%	50	46	38
Viễn thông	1.2%	88	62	64
Bán lẻ	1.1%	828	970	862
Ngân hàng	0.7%	4,707	5,600	5,569
Xây dựng và Vật liệu	0.7%	1,243	1,347	1,286
Dầu khí	0.5%	325	419	711
Tài nguyên Cơ bản	0.4%	879	1,150	1,181
Truyền thông	0.3%	52	42	68
Thực phẩm và đồ uống	0.3%	1,478	2,278	1,990
Dịch vụ tài chính	0.3%	3,700	4,431	3,101
Y tế	0.2%	34	88	89
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.2%	407	403	470
Du lịch và Giải trí	0.2%	246	301	310
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.1%	1,551	1,718	1,483
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.4%	251	401	266
Bất động sản	-0.6%	4,589	4,396	4,129
Hóa chất	-0.7%	842	1,131	1,076

Nguồn: FiinProX, Yuanta Việt Nam

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI



Sàn HSX

Mã	%	Mua Ròng	Mã	%	Bán Ròng
FPT	3.81%	458.3	VIC	-2.75%	(135.7)
ACB	2.10%	273.2	GEX	0.38%	(81.7)
FUEVFNDD	0.53%	161.4	GVR	-1.01%	(71.8)
MWG	1.38%	131.6	VHM	-0.39%	(47.6)
HPG	0.65%	114.7	VCG	-0.65%	(25.5)

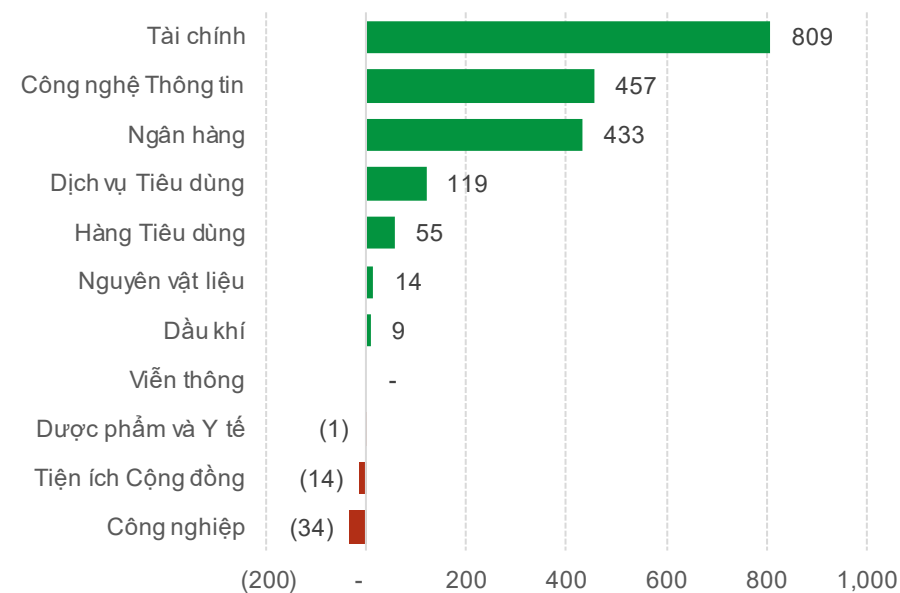
Sàn HNX

Mã	%	Mua Ròng	Mã	%	Bán Ròng
IDC	-2.93%	35.1	PVS	0.31%	(14.4)
CEO	2.86%	32.2	TNG	-2.34%	(4.2)
SHS	0.75%	30.7	VFS	-5.00%	(3.3)
NTP	0.62%	2.6	VTZ	1.81%	(1.9)
TIG	4.17%	1.7	HUT	3.17%	(1.7)

Sàn UPCOM

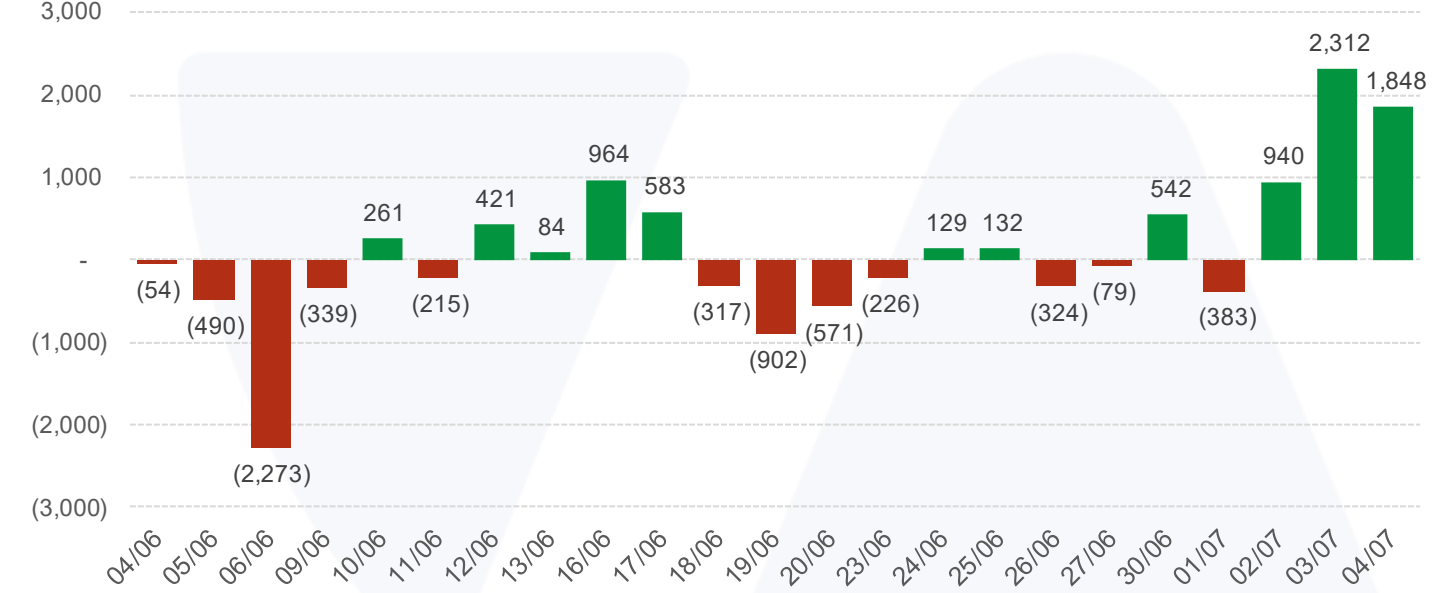
Mã	%	Mua Ròng	Mã	%	Bán Ròng
MCH	0.58%	2.2	ACV	0.27%	(5.6)
MPC	1.22%	0.9	HNG	-0.08%	(2.9)
PAT	0.45%	0.8	UDC	-4.16%	(0.4)
CSI	-2.58%	0.3	HPD	0.08%	(0.2)
ABI	0.26%	0.3	FOC	-0.15%	(0.2)

Giao dịch khối ngoại theo nhóm ngành



Đơn vị: Tỷ đồng

Giao dịch khối ngoại ròng trong 1 tháng gần nhất



Nguồn: FiinProX, Yuanta Việt Nam

Top tự doanh mua bán ròng tại 3 sàn

Sàn HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	Mua Ròng	Mã	Đóng cửa	Thay đổi	Bán Ròng
FPT	122,500	3.81%	80.1	TCB	34,950	0.29%	(296.5)
HAG	13,350	1.14%	74.2	MWG	66,300	1.38%	(294.6)
PNJ	82,700	0.24%	44.9	STB	47,050	0.86%	(177.9)
POW	13,450	1.51%	29.8	MBB	26,000	0.19%	(108.5)
HPG	23,250	0.65%	19.1	VIB	18,400	0.27%	(90.5)

Sàn HNX

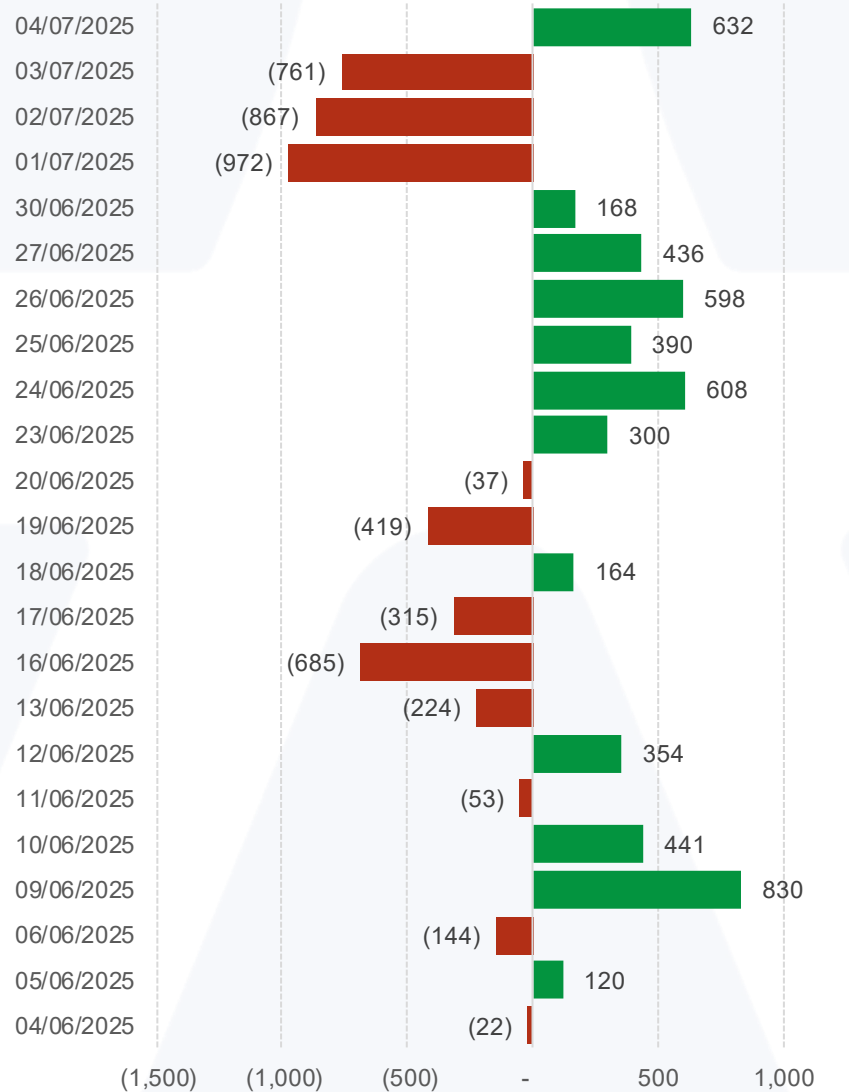
Mã	Đóng cửa	Thay đổi	Mua Ròng	Mã	Đóng cửa	Thay đổi	Bán Ròng
PVC	11,500	0.88%	11.5	TNG	20,900	-2.34%	(11.6)
IDC	46,400	-2.93%	0.0	NDN	9,700	2.11%	(0.3)
PVS	32,200	0.31%	0.0				-
SHS	13,500	0.75%	0.0				-
			-				-

Sàn UPCOM

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	Mua Ròng	Mã	Đóng cửa	Thay đổi	Bán Ròng
ACV	96,800	0.27%	18.8				-
MCH	128,200	0.58%	5.7				-
MPC	14,100	1.22%	3.5				-
			-				-
			-				-

Đơn vị: Tỷ đồng

Giao dịch tự doanh ròng trong 1 tháng gần nhất



Nguồn: FiinProX, Yuanta Việt Nam

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

- © 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.
- This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.
- Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.